

Số: 129/2024/QĐST-HNGĐ

Trần Yên, ngày 20 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 214/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 giữa:

Chị Trương Thị Ch, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Ngòi Hóp, xã Báo Đáp, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Anh Đỗ Hồng Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Ngòi Hóp, xã Báo Đáp, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Ch và anh Đỗ Hồng Q.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - 2.1. Về nuôi con chung: Chị Trương Thị Ch và anh Đỗ Hồng Q có một con chung là Đỗ Gia H, sinh ngày 03-6-2024. Ly hôn, chị Ch và anh Q thống nhất thoả thuận: Anh Đỗ Hồng Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Đỗ Gia H. Chị Trương Thị Ch cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng

hàng tháng kể từ tháng 12-2024 cho đến khi con Đỗ Gia H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Đỗ Hồng Q có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu chị Trương Thị Ch chưa thi hành án thì hàng tháng chị Ch còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trương Thị Ch nhận chịu toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2024/0000567 ngày 05-11-2024. Chị Ch đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- THADS huyện Trấn Yên;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Đương sự;
- UBND xã Báo Đáp, h.Trấn Yên;
- LHSVA, KT, tập QĐ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tuấn Anh**